

## BIỂU PHÍ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Áp dụng từ 01/01/2023)

### BIỂU PHÍ DỊCH VỤ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Nhóm dịch vụ	Mục phí	Mức phí áp dụng cho KHCCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú	
Mở, đóng, quản lý tài khoản	Mở tài khoản thanh toán	Miễn phí	Miễn phí			
	Phí QLTK thanh toán VNĐ		Miễn phí		'- Hệ thống thu phí QLTK tự động - Các tài khoản ngoại tệ khác USD được quy đổi từ mức phí quản lý tài khoản USD theo tỷ giá chéo giữa USD và ngoại tệ tương ứng	
	Dưới 2 triệu đồng	5.000đ/TK/tháng	Miễn phí			
	Từ 2 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng	3.000đ/TK/tháng	Miễn phí			
	Từ 10 triệu đồng trở lên	Miễn phí	Miễn phí			
	Phí QLTK thanh toán ngoại tệ	0,4 USD/TK/tháng	Miễn phí			
	Phí QLTK chuyên dùng	10.000VND/0.99USD/tháng/TK	Miễn phí			
	Phí QLTK có SDBQ dưới số dư tối thiểu trong quý	30.000VND/quý	Miễn phí			
	Phí QLTK có đăng ký dịch vụ thấu chi	0,05% * số tiền đăng ký thấu chi được cấp, tối đa 2.000.000 VND/lần	Miễn phí			'Mức phí này chưa bao gồm phí QLTKTT thông thường.
	Đóng TKTT theo yêu cầu của chủ tài khoản	50.000VND/5USD/TK	50.000VND/5USD/TK			

Nhóm dịch vụ	Mục phí	Mức phí áp dụng cho KHCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú
Giao dịch của chủ tài khoản/người được ủy quyền	Nộp tiền mặt vào tài khoản chính chủ/Chuyển khoản nội bộ BIDV giữa các tài khoản của cùng một chủ tài khoản	Miễn phí VND	Miễn phí		
	Rút tiền mặt từ tài khoản thanh toán VND cùng địa bàn tỉnh/TP	Miễn phí	Miễn phí		
	Rút tiền mặt từ tài khoản thanh toán VND khác địa bàn tỉnh/tp	0.03% Tối thiểu 10.000VND	Miễn phí		
	Rút tiền mặt/chuyển tiền (từ tài khoản thanh toán) hoặc tất toán tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản/gửi tiết kiệm.	<b>VND:</b> 0.03%/ST Tối thiểu 10.000VND Tối đa 1.000.000VND <b>Ngoại tệ:</b> 0.15%/ST Tối thiểu 2 USD	Miễn phí		'- Mục phí này không áp dụng trên số tiền KH rút và tiếp tục gửi tiết kiệm tại BIDV. '- Nếu rút tiền mặt/chuyển tiền đã thu phí thì không thu thêm phí này.
	Rút tiền mặt từ tài khoản thanh toán VND trong ngày đối với nguồn tiền chuyển đến từ ngân hàng trong nước	'-Giao dịch tại các chi nhánh địa bàn Hà Nội, Hồ Chí Minh: Không thu phí. - Giao dịch tại các chi nhánh địa bàn khác: 0,03%/số tiền, tối thiểu 10.000 VND, tối đa 1.000.000 VND	Miễn phí		

Nhóm dịch vụ	Mức phí	Mức phí áp dụng cho KHCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú
	Rút USD tiền mặt từ tài khoản USD trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền từ ngân hàng khác chuyển về tài khoản	0.15%/ST Tối thiểu 2USD	Miễn phí		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục phí này áp dụng kể cả khi nộp tiền khách hàng đã mất phí.</li> <li>- Mục phí này không áp dụng trên số tiền KH rút và tiếp tục gửi tiết kiệm tại BIDV.</li> <li>- Mục phí này áp dụng với nguồn tiền về từ ngân hàng khác bao gồm trong nước hoặc quốc tế:</li> <li>+ Đối với trường hợp giao dịch chuyển tiền quốc tế đến chuyển OL3 tới chi nhánh để chi nhánh chi trả khách hàng, thời gian 30 ngày làm việc tính từ ngày báo Có tài khoản trung gian chi nhánh.</li> <li>+ Đối với trường hợp giao dịch chuyển tiền trong nước đến, thời gian 30 ngày làm việc tính từ ngày giao dịch chuyển tiền trong nước đến BIDV</li> </ul>
	Rút ngoại tệ tiền mặt khác USD trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền từ ngân hàng khác chuyển về tài khoản	0.4%/ST Tối thiểu 3USD	Miễn phí		
<b>Dịch vụ Quản lý tài khoản theo yêu cầu (dịch vụ quản lý tài khoản 3 bên)</b>	Khởi tạo/Thay đổi tăng số tiền ký quỹ dịch vụ Quản lý tài khoản theo yêu cầu (dịch vụ quản lý tài khoản 3 bên)	0.1%*số tiền ký quỹ Tối thiểu 500.000VND/Hợp đồng	0.1%*số tiền ký quỹ Tối thiểu 500.000VND/Hợp đồng		
<b>(dịch vụ quản lý tài khoản 3 bên)</b>	Thay đổi các nội dung khác của dịch vụ Quản lý tài khoản theo yêu cầu (dịch vụ quản lý tài khoản 3 bên)	500.000VND/Hợp đồng	500.000VND/Hợp đồng		

Nhóm dịch vụ	Mục phí	Mức phí áp dụng cho KHCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú
<b>Cung cấp thông tin tài khoản</b>	Sao kê các giao dịch tài khoản	3.000VND/trang+phí chuyển phát nhanh (nếu KH có nhu cầu theo địa chỉ KH cung cấp), tối thiểu 10.000VND	Miễn phí		
	Cung cấp bản sao chứng từ (chứng từ giao dịch tại quầy, chứng từ giao dịch điện tử)	Theo thỏa thuận với khách hàng Tối thiểu 10.000VND/lần	Theo thỏa thuận với khách hàng Tối thiểu 10.000VND/lần		
	Xác nhận số dư tài khoản/xác nhận thông tin tài khoản/xác nhận giao dịch tài khoản theo yêu cầu	50.000VND/bản đầu tiên + 10.000VND bản tăng thêm	Miễn phí		
	Xác nhận số dư tài khoản tiền vay (dư nợ, lịch sử trả nợ khoản vay..)	Thu theo thỏa thuận với KH, tối thiểu 100.000VND/lần	Miễn phí		
	Xác nhận giao dịch ủy quyền	50.000VND/TK	50.000VND/TK		
<b>Chuyển giao quyền sở hữu</b>	Cho tặng đích danh (Kênh quầy)	100.000VND/TK	100.000VND/TK		Mục phí này áp dụng đối với giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao quyền sở hữu, cho/tặng,... tiền gửi

Nhóm dịch vụ	Mục phí	Mức phí áp dụng cho KHCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú
	BIDV kết nối nhu cầu chuyển giao quyền sở hữu (Kênh quầy/online)	"- Dưới 1 tỷ đồng: 0,2% x số dư gốc, tối thiểu 150.000VND/giao dịch/bên giao dịch - Từ 1 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng: 0,1% x số dư gốc, Tối thiểu 1.000.000VND và tối đa 5.000.000VND/giao dịch/bên giao dịch - Trên 5 tỷ đồng: 0,05% x số dư gốc, Tối đa 10.000.000VND/giao dịch/bên giao dịch	"- Dưới 1 tỷ đồng: 0,2% x số dư gốc, tối thiểu 150.000VND/giao dịch/bên giao dịch - Từ 1 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng: 0,1% x số dư gốc, Tối thiểu 1.000.000VND và tối đa 5.000.000VND/giao dịch/bên giao dịch - Trên 5 tỷ đồng: 0,05% x số dư gốc, Tối đa 10.000.000VND/giao dịch/bên giao dịch		
<b>Dịch vụ khác</b>	Phong tỏa/tạm khóa tài khoản tiền gửi để vay tại TCTD khác	0.1% giá trị phong tỏa, Min 300.000VND/TK, tối đa 1.000.000 VND/lần	0.1% giá trị phong tỏa, Min 300.000VND/TK, tối đa 1.000.000 VND/lần		
	Phong tỏa/tạm khóa /hủy phong tỏa tạm khóa theo yêu cầu khách hàng	50.000VND/TK	50.000VND/TK		
	Giải quyết hồ sơ nhận thừa kế	100.000VND/1 TK	100.000VND/1 TK		
	Khởi tạo mới/thay đổi quan hệ đồng sở hữu tài khoản tiền gửi	50.000VND/5USD/TK	50.000VND/5USD/TK		

Nhóm dịch vụ	Mục phí	Mức phí áp dụng cho KHCN thông thường (chưa gồm VAT)	Mức phí dành cho KHCC (chưa gồm VAT)	Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (X)	Ghi chú
	Báo mất và cấp lại chứng nhận tiền gửi hoặc tắt toán tiền gửi	100.000VND/Thẻ	100.000VND/Thẻ		
	Cấp lại chứng nhận tiền gửi theo yêu cầu của khách hàng do rách, nhàu nát, hỏng	50.000VND/Thẻ	50.000VND/Thẻ		
	Phí tư vấn và xử lý hồ sơ	Thu theo thỏa thuận với khách hàng, tối đa không quá 2.000.000 VND/100 USD	Thu theo thỏa thuận với khách hàng, tối đa không quá 2.000.000 VND/100 USD		Chỉ thu trong trường hợp xử lý hồ sơ phức tạp, nhiều thời gian nhưng không thu được phí (trong danh mục) và có sự chấp thuận của khách hàng